

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22-3-2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

Quản triệt và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, các nhiệm vụ, đề án phát triển công nghiệp nhằm đưa công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh, mạnh và bền vững, phù hợp với định hướng của tỉnh và phù hợp với xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0.

#### **2. Yêu cầu:**

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ, nội dung chủ yếu để phát triển công nghiệp trong từng thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một cách đồng bộ và hiệu quả cao; tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương.

Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phân cấp quản lý hiện hành.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đến năm 2030 ngành công nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng hiện đại, tăng trưởng theo chiều sâu, giá trị tăng thêm tăng nhanh. Hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2045, Thái Bình trở thành tỉnh có ngành công nghiệp phát triển hiện đại.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:**

- Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt trên 30%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 25%.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất của các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 12%/năm; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân trên 12%/năm.

- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:**

- Điều chỉnh quy hoạch bố trí không gian công nghiệp phù hợp, phát triển mạnh công nghiệp tại khu kinh tế Thái Bình; ưu tiên phát triển công nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng chuyển dịch tăng tỷ trọng các ngành có kỹ thuật, công nghệ cao, đóng góp lớn cho ngân sách và ít gây ô nhiễm môi trường. Kết hợp hài hòa giữa phát triển theo chiều rộng và chiều sâu; chủ động liên doanh, liên kết với các tổng công ty lớn, tập đoàn, công ty đa quốc gia để từng bước tham gia vào trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và mức độ thông minh. Ứng dụng đầy nhanh quá trình tự động hóa trong ngành công nghiệp.

- Đối với khu vực thành phố Thái Bình: Đẩy mạnh xúc tiến các dự án lớn, công nghệ cao, công nghệ sạch không gây ô nhiễm môi trường, thiết bị điện, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất phần mềm...

- Đối với vùng kinh tế ven biển: Tập trung triển khai thành lập, quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp ven biển tại huyện Thái Thụy và Tiền Hải để kêu gọi thu hút các dự án đầu tư. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về sử dụng khí mỏ, chế biến thủy hải sản, cơ khí, đóng tàu...

- Đối với khu vực nông thôn: Tiếp tục điều chỉnh mạng lưới cụm công nghiệp; khuyến khích phát triển ngành có lợi thế của địa phương như dệt may, chế biến nông sản thực phẩm...; tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường di chuyển vào cụm công nghiệp.

### **2. Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên:**

- Giai đoạn đến năm 2030, ưu tiên phát triển các ngành sử dụng các công nghệ sạch, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách; không chấp nhận những thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu, thiết bị công nghệ của các nước đang phát triển. Ưu tiên phát triển một số ngành: Dệt may (tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa); chế biến nông sản thực phẩm; thiết bị

điện, điện tử; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất vật liệu xây dựng (thủy tinh cao cấp, pha lê, sứ dân dụng, sứ vệ sinh, gạch ốp lát cao cấp...).

- Giai đoạn 2030-2045, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

### **3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp:**

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Thường xuyên rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính các cấp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, các sở, ban ngành.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng (kể cả vốn vay từ nước ngoài) đối với các doanh nghiệp công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện phát triển trong từng thời kỳ, từng lĩnh vực.

### **4. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp:**

- Tạo điều kiện và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Thường xuyên quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; nhất là vấn đề về vốn, đất đai, giải phóng mặt bằng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm"; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong nước; ưu tiên các công ty đa quốc gia có thương hiệu quốc tế và có năng lực cạnh tranh cao, các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng và triển khai các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp doanh nghiệp, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp:**

- Đẩy nhanh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo cả về quy mô, chất lượng để có cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý; chú trọng đào tạo đội ngũ

công nhân kỹ thuật cao, lao động lành nghề trong các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế.

- Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thái Bình và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; gắn nội dung, chuyên môn đào tạo với nhu cầu nguồn chất lượng cao của các doanh nghiệp; thực hiện liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp phối hợp cùng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo, đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật; ưu tiên đào tạo nghề cung ứng cho các ngành: Điện, điện tử, tin học, cơ khí, tự động hoá, dệt, may... Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình việc làm của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo; nâng cao chất lượng công tác thông tin thị trường lao động, nâng tần suất các phiên giao dịch việc làm để doanh nghiệp và người lao động trực tiếp giao dịch, tuyển chọn lao động theo nhu cầu phát triển.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động (tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động...).

## **6. Phát triển khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp:**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học, sử dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường vào sản xuất; thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường công nghệ; gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với nhu cầu đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ kỹ thuật vào sản xuất.

- Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp có ứng dụng sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới, kiên quyết không sử dụng công nghệ và thiết bị lạc hậu, đã qua sử dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, nhất là sở hữu trí tuệ trong thời đại số.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ; thúc đẩy chuyển giao, đổi mới công nghệ, thiết bị,... góp phần tăng hàm lượng chất xám trong sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực khoa học và công nghệ để khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế ở địa phương. Lấy doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ làm tâm điểm cho việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò chủ thể trung tâm của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chủ động tích cực hội nhập với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ; phát triển các dịch vụ tư vấn, thẩm định, môi giới, định giá sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thông qua triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hình thành và hoạt động các Quỹ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ trong sản xuất và kinh doanh.

#### **7. Khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp:**

- Tiếp tục tìm kiếm, thăm dò, đánh giá trữ lượng dầu khí, than nâu và các loại tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch lộ trình khai thác than nâu, dầu khí hợp lý để phục vụ cho phát triển công nghiệp, đồng thời đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Chỉ cho phép áp dụng công nghệ khai thác than nâu, dầu khí hiện đại, tiết kiệm, bảo vệ môi trường mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững; tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận thuận lợi theo cơ chế thị trường, phù hợp quy hoạch.

- Thực hiện lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất công nghiệp vi phạm về đất đai, xử lý môi trường.

#### **8. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp quốc gia:**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền nâng cao nhận thức về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp quốc gia trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến xã. Nâng cao trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc chính sách phát triển công nghiệp quốc gia; gắn các mục tiêu phát triển công nghiệp vào các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, bền vững, có tính chiến lược và tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp.

- Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; hoàn thiện thể chế và công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước, gắn với công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, phát huy vai trò của nhân dân trong hoạt động của chính quyền và giám sát của người dân.

- Tăng cường giám sát thường xuyên, đột xuất, chuyên đề tập trung vào việc thực hiện chính sách phát triển công nghiệp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và những vấn đề được nhân dân quan tâm.

- Mở rộng sự phối hợp, tham gia giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp và người dân trong hoạch định và thực thi chính sách công nghiệp. Kiên quyết chống lợi ích nhóm, quan hệ thân hữu, tham nhũng, lãng phí trong xây dựng và thực thi chính sách phát triển công nghiệp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Công Thương:**

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện kế hoạch.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp, Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ, quy hoạch mạng lưới các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, các giải pháp về chính sách phát triển công nghiệp.

Tổ chức phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh đề xuất các chính sách mới về khuyến khích phát triển công nghiệp. Cân đối nguồn vốn đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho phát triển công nghiệp của tỉnh.

##### **3. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư các sở, ngành, đơn vị liên quan phân bổ ngân sách, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; vốn hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình đảm bảo tiến độ đề ra.

##### **4. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì thực hiện các giải pháp về khoa học và công nghệ, rà soát đánh giá thực trạng trình độ công nghệ, máy móc thiết bị của các doanh nghiệp trên địa bàn và đề ra giải pháp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị theo mục tiêu của Kế hoạch.

Xây dựng đề án hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học, sử dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường vào sản xuất.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

#### **5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề... nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặc biệt là yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, trong đó có yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

#### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị quỹ đất cho nhu cầu phát triển công nghiệp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất công nghiệp vi phạm về đất đai, bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

#### **7. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Thái Bình, các quy hoạch phân khu chức năng của các khu công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của tỉnh.

Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu kinh tế Thái Bình, các khu công nghiệp; phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện chính sách về tiền lương, nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng cho cán bộ, công nhân có trình độ kỹ thuật cao và công nhân tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

#### **8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; các cơ chế, chính sách liên quan đến thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp.

#### **9. UBND các huyện, thành phố:**

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời tham mưu, đề xuất tháo gỡ.

## 10. Các sở, ngành, đơn vị liên quan:

Trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của từng ngành, đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

## 11. Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch: Phụ lục kèm theo

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý KKT và các KCN
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CTXDGT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Đặng Trọng Thăng





## PHỤ LỤC

### PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 25-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày 22 /10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai Đề án "Tái cơ cấu ngành công nghiệp"	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2018-2025
2	Triển khai Đề án phát triển điện gió Thái Bình	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2018-2025
3	Xây dựng Đề án "Điều chỉnh mạng lưới các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2020-2030"	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2020
4	Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn và đào tạo cho cán bộ doanh nghiệp và các bên có liên quan về cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2018-2025
5	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2019
6	Xây dựng và triển khai Đề án "Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm xen kẽ khu dân cư gây ô nhiễm môi trường vào các khu, cụm công nghiệp giai đoạn từ nay đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2018-2025

7	Xây dựng "Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phát triển công nghiệp giai đoạn 2020-2030"	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2020
8	Xây dựng Đề án: "Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2025"	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2019
9	Xây dựng Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới thiết bị, công nghệ giai đoạn 2018-2025"	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2019
10	Chỉ đạo, cung cấp thông tin cho Báo, Đài địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn và Đài Truyền thành huyện, Thành phố thực hiện công tác tuyên truyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2018-2025
11	Triển khai xây dựng khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp tại huyện Quỳnh Phụ	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND huyện Quỳnh Phụ và các đơn vị liên quan	2018-2020
12	Đẩy mạnh thu hút dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp huyện Thái Thụy	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND huyện Thái Thụy và các đơn vị liên quan	2018-2020